

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 175 /2021/HSST  
Ngày : 17/9/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Phạm Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Nguyễn Văn Tích

2. Bà Đỗ Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Chị Trần Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Chị Đoàn Dỹ Ly Đan - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 17 tháng 9 năm 2021. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 181/2021/HSST ngày 19 tháng 8 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/QĐ-HSST ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh H** (Tên gọi khác: Tý Đ); Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1987. Tại: Bình Phước; HKTT: Tổ 1, ấp Thanh Thủy, TB, BĐ,BP; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thanh Thủy, TB, BĐ,BP; Nghề nghiệp: Làm Vườn; Trình độ học vấn: Lớp 10/12.

Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951; Con bà: Phan Thị R, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Tổ 1, ấp Thanh Thủy, TB, BĐ,BP. Vợ: Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/9/2005, bị Tòa án nhân dân BĐ,BP. Xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Về tội: “*Gây rối trật tự nơi công cộng và cố ý gây thương tích*”. (Đã chấp hành xong);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 24/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Thế G, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: 129 Sao Mai, xã K’Đơn, huyện ĐD, LĐ. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H không có nghề nghiệp ổn định, có quen với người tên Xin (*chưa rõ lai lịch*) ở BD,BP. Vào khoảng tối ngày 28/02/2020, H đang ở nhà tại BD,BPk thì Xin gọi điện thoại thuê H lên thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để chạy 01 xe máy về tỉnh Bình Phước với giá 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng. Sau khi thỏa thuận 02 bên đồng ý giá 4.000.000đồng. Mặc dù không hỏi nguồn gốc xe nhưng H biết rằng xe do phạm tội mà có được, vì xe không có giấy tờ và được Xin thuê với giá cao; Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đồng ý. Khoảng 06 giờ ngày 01/3/2020, H đón xe từ Bình Phước lên Đà Lạt, H gọi điện cho Xin thì Xin nói H dừng ở khu vực ngã ba Liên Khương, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, khoảng 30 phút sau thì H thấy Xin và 02 người nữa (*không rõ nhân thân, lai lịch*), điều khiển 03 xe máy đi tới ngã ba Liên Khương. Xin điều khiển xe máy hiệu Exciter màu xanh Đ biển kiểm soát 49F1-328.52, số khung: G0610JY625204, số máy: G3D4E651130, hai người còn lại điều khiển xe máy Exciter màu xám và xe máy hiệu Honda Blade màu trắng.

Tại đây, Xin giao chiếc xe Exciter màu xanh Đ biển kiểm soát 49F1-328.52 cho H điều khiển, Xin chạy xe máy Exciter màu Xám đi trước còn H chạy theo sau. Xin dẫn H chạy xe theo hướng huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng về Bình Phước. Khi xe lưu thông đến địa phận xã Thiện Hưng, BD,BP. H bị Công an kiểm tra do không đội mũ bảo hiểm và đưa về cơ quan Công an làm việc. Tại đây H khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

*Người bị hại:* Anh Nguyễn Thế G, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: 129 Sao Mai, xã K'Don, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng bị mất 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh Đ biển kiểm soát 49F1-328.52, số khung: G0610JY625204, số máy: G3D4E651130, cho biết anh để xe máy trên vỉa hè trước nhà số 408 Phan Đình Phùng, phường 2, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng từ 10 giờ 30 phút ngày 01/3/2020 đến 12 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện mất xe.

Tại Biên bản định giá ngày 06/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: Tài sản của anh Nguyễn Thế G bị chiếm đoạt trị giá 40.800.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ xe và giao trả lại cho anh Nguyễn Thế G, anh G không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có thắc mắc, khiếu nại gì đối với Biên bản của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 16/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Minh H về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 18 đến 24 tháng tù.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Minh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa do đó có căn cứ xác định: Vào khoảng tối ngày 28/02/2020, H đang ở nhà tại BÐ, BPK thì Xin gọi điện thoại Thuê H lên thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng để chạy 01 xe máy về tỉnh Bình Phước với giá 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng. Sau khi thỏa thuận 02 bên đồng ý giá 4.000.000đồng. Mặc dù không hỏi nguồn gốc xe nhưng H biết rằng xe do phạm tội mà có được vì xe không có giấy tờ và được Xin thuê với giá cao. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên H đồng ý.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rất rõ việc tiêu thụ tài sản của người khác bị kẻ gian chiếm đoạt là không được pháp luật cho phép, bị cáo vẫn nhận lời của Xin, chạy xe về tỉnh Bình Phước với mục đích để được trả tiền công cao.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật. Do đó tại phiên tòa hôm nay cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, tội phạm đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân không tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình;

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Thế G. Đến nay người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có:

Một 01 xe máy nhãn hiệu Exciter màu xanh Đ biển kiểm soát 49F1-328.52, số khung: G0610JY625204, số máy: G3D4E651130, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra, truy tố là đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Xin là người chiếm đoạt tài sản của người khác thuê H điều khiển về tỉnh Bình Phước (*chưa rõ nhân thân lai lịch*) có dấu hiệu của việc phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị tiếp tục điều tra làm rõ để tránh bỏ lọt tội phạm.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Tý Đ) phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 điều 323; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Minh H 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/5/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

### **2. Về án phí:**

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- VKS, CA thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Hùng**